**Phần I. Trắc nghiệm**

**Bài 1:** Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

**Câu 1**: Một hộp đựng 7 quả bóng xanh và 9 quả bóng đỏ. Tỉ số của số quả bóng đỏ và số quả bóng xanh là:

A. $\frac{7}{16}$ B. $\frac{9}{16}$ C. $\frac{7}{9}$ D. $\frac{9}{7}$

**Câu 2:** Lớp 4A có 15 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Viết tỉ số của số học sinh nam và số học sinh cả lớp.

A. $\frac{15}{18}$ B. $\frac{18}{15}$ C. $\frac{15}{33}$ D. $\frac{18}{33}$

**Câu 3**: Mẹ đi chợ mua 2kg gạo nếp và 6kg gạo tẻ. Tỉ số giữa số ki-lô-gam gạo nếp và tổng số ki-lô-gam gạo mẹ đã mua là:

A. $\frac{2}{6}$ B. 6 : 2 C. 2 : 4 D. 2 : 8

**Câu 4:** Trung bình cộng của hai số là 520. Tìm hai số đó, biết rằng gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai.

A. Số thứ nhất: 130; số thứ hai: 910 B. Số thứ nhất: 125; số thứ hai: 875

C. Số thứ nhất: 60; số thứ hai: 460 D. Số thứ nhất: 65; số thứ hai: 455

**Câu 5:** Bốn năm trước tuổi mẹ gấp 7 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay, biết tổng số tuổi hiện nay của hai mẹ con là 48 tuổi.

A. Con 8 tuổi; mẹ 40 tuổi B. Con 6 tuổi; mẹ 42 tuổi

C. Con 7 tuổi; mẹ 41 tuổi D. Con 9 tuổi; mẹ 39 tuổi

**Câu 6:** Một người có 4 tạ gạo tẻ và gạo nếp. Sau khi người đó bán đi 72kg gạo tẻ và 23kg gạo nếp thì còn lại số gạo nếp bằng $\frac{1}{4}$ số gạo tẻ. Hỏi lúc đầu người đó có bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

A. 320kg gạo tẻ; 80kg gạo nếp B. 316kg gạo tẻ; 84kg gạo nếp

C. 325kg gạo tẻ; 75kg gạo nếp D. 339kg gạo tẻ; 61kg gạo nếp

**Câu 7:** Một hình chữ nhật có chu vi là 112cm. Biết chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

A. 725cm2 B. 735cm2 C. 1450cm2 D. 2940cm2

**Câu 8:** Hiệu của hai số là 44. Số bé bằng $\frac{3}{4}$ số lớn. Tìm hai số đó.

A. Số bé: 134; Số lớn: 184. B. Số bé: 135; Số lớn: 186.

C. Số bé: 142; Số lớn: 156. D. Số bé: 132; Số lớn: 176.

**Câu 9:** Một cửa hàng có số bao ngô ít hơn số bao gạo là 360 bao. Tính số bao mỗi loại. Biết rằng số bao ngô bằng $\frac{1}{6}$ số bao gạo.

**A.** ngô: 62 bao, gạo: 372 bao. **B.** ngô: 82 bao, gạo: 432 bao.

**C.** ngô: 72 bao, gạo: 432 bao. **D.** ngô: 70 bao, gạo: 430 bao.

**Câu 10:** Hiện nay mẹ hơn con 27 tuổi. Sau 2 năm nữa, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

A. Con 7 tuổi; mẹ 34 tuổi B. Con 6 tuổi; mẹ 33 tuổi

C. Con 9 tuổi; mẹ 36 tuổi D. Con 8 tuổi; mẹ 35 tuổi

**Bài 2:** Đúng ghi Đ, sai ghi S

Đàn gà nhà bác Ba có ba loại gồm: 157 con gà ri, 64 con gà mía và 39 con gà Đông Tảo

1. Tỉ số của số gà ri và số gà Đông Tảo là $\frac{39}{157}$
2. Tỉ số của số gà mía và số gà ri là 64: 157
3. Tỉ số của số gà Đông Tảo và tổng số gà của cả đàn là $\frac{39}{221}$
4. Tỉ số của số gà ri và tổng số gà của cả đàn là $\frac{157}{260}$

**Bài 3:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

1. Khánh và Long vào cửa hàng sách mua 20 quyển vở. Biết số vở Khánh mua bằng $\frac{3}{2}$ số vở Long mua. Vậy Khánh mua……………………. quyển vở, Long mua…………….quyển vở.
2. Hiệu của hai số là số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau. Biết số thứ nhất gấp lên 4 lần thì được số thứ hai.

Vậy số thứ nhất là …………….. , số thứ hai là ………………….

**Bài 4.** a)Một tổ gồm 5 xe tải và 7 xe khách…………….

● Tìm tỉ số của số xe tải và số xe khách……………

● Tìm tỉ số của số xe khách và số xe tải……………….

**b)**Một vườn cây có 800 cây trong đó có 320 cây lấy gỗ còn lại là cây ăn quả.

● Tìm tỉ số của số cây lấy gỗ và số cây trong vườn………….

● Tìm tỉ số của số cây lấy gỗ và cây ăn quả………………….

1. Một hình chữ nhật có chu vi là 86m. Chiều rộng kém chiều dài là 7m. Tỉ số của chiều rộng và chiều dài là………………………………..
2. Mẹ sinh con lúc mẹ 25 tuổi. Sau 5 năm nữa thì tuổi mẹ bằng $\frac{8}{3}$ tuổi con. Hiện nay, mẹ………………………………..tuổi, con………………………………..tuổi

**Bài 5:**Hai người làm được 1000 sản phẩm, trong đó người thứ nhất làm được 600 sản phẩm. Tìm tỉ số giữa số sản phẩm của người thứ nhất và số sản phẩm của người thứ hai.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 6:** Trong một khu vườn, người ta trồng dừa và cau, tỉ số của số cây cau và số cây dừa là $\frac{2}{5}$, trong vườn có 48 cây cau. Hãy tính:

a. Số cây dừa có trong vườn.

b. Tỉ số của số cây dừa và tổng số cây dừa và cây cau.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 7.**Năm 2024, một công ty nông nghiệp ước tính sản lượng chuối thu được nhiều hơn thanh long là 81 000 tấn, sản lượng thanh long bằng $\frac{1}{4}$ sản lượng chuối. Hỏi công ty đó dự kiến thu hoạch được bao nhiêu tấn chuối và bao nhiêu tấn thanh long?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |